



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/Attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Thí Nghiệm Maruichi Sun Steel**

Laboratory: ***Maruichi Sun Steel Laboratory***

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Công Ty Cổ Phần Maruichi Sun Steel**

Organization: ***Maruichi Sun Steel Joint Stock Company***

Số hiệu/ Code: **VILAS 1010**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Cơ**

Field: ***Mechanical***

Người quản lý/
Laboratory manager: **Nguyễn Hoàng Anh Tú**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày / /2026 đến ngày / /2031**

Địa chỉ/Address: **DT743, Khu Phố Đông Tác, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh**
DT743 street, Dong Tac Quarter, Di An Ward, Ho Chi Minh city

Địa điểm/ Location: **DT743, Khu Phố Đông Tác, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh**
DT743 street, Dong Tac Quarter, Di An Ward, Ho Chi Minh city

Điện thoại/ Tel: **(+84 274) 3742 777**

Email: **anhtu.nguyen@maruichisunsteel.com**

Website: **maruichisunsteel.com**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1010****Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ***Field of testing: Mechanical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Vật liệu kim loại <i>Metallic material</i>	Thử kéo - Xác định giới hạn bền - Xác định hạn chảy - Xác định độ giãn dài <i>Tensile test</i> - <i>Determination of tensile strength</i> - <i>Determination of yield strength</i> - <i>Determination of elongation</i>	$F_{Max} = 500 \text{ kN}$	ASTM A370-24a AS 1391:2020 JIS Z 2241:2022 & AMENDMENT 1:2023
2.		Thử va đập từ - 50 °C đến nhiệt độ phòng <i>Impact test from - 50 °C to room temperature</i>	Max 300 J	ASTM E23-25 ASTM A370-24a
3.	Ống kim loại <i>Metallic pipe</i>	Thử kéo - Xác định giới hạn bền - Xác định hạn chảy - Xác định độ giãn dài <i>Tensile test</i> - <i>Determination of tensile strength</i> - <i>Determination of yield strength</i> <i>Determination of elongation</i>	$F_{Max} = 500 \text{ kN}$	ASTM A370-24a AS 1391:2020 JIS Z 2241:2022 & AMENDMENT 1:2023
4.		Thử va đập từ - 50 °C đến nhiệt độ phòng <i>Impact test from - 50 °C to room temperature</i>	Max 300 J	ASTM E23-25 ASTM A370-24a

Chú thích/ Note:

- ASTM: *American Society for Testing and Materials*
- AS: *Australian Standard*
- JIS: *Japanese Industrial Standards*
- Trường hợp Công Ty Cổ Phần Maruichi Sun Steel cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công Ty Cổ Phần Maruichi Sun Steel phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Maruichi Sun Steel Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*